

Số: 02/2022/QĐST-HNGĐ

D, ngày 28 tháng 02 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 122/2021/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Q; nơi cư trú: Khu Tầm Hải, phường Hòa Nghĩa, quận D, H.

Bị đơn: Anh Phạm Chiến T; nơi cư trú: Khu Tầm Hải, phường Hòa Nghĩa, quận D, H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2022

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Q và anh Phạm Chiến T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị Q và anh Phạm Chiến T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Phạm Đ Mạnh, sinh ngày 17/11/2008 và cháu Phạm Khánh L, sinh ngày 14/11/2011. Khi ly hôn vợ chồng thỏa thuận giao 02 con chung là cháu Phạm Đ Mạnh và cháu Phạm Khánh L cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

Về tài sản, công nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lê Thị Q tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0003544 ngày 22/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận D, thành phố H. Chị Q được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự (để thi hành);
- TAND thành phố H;
- VKSND quận D;
- VKSND thành phố H;
- UBND phường Hòa Nghĩa, quận D, thành phố H (Giấy CNKH số 70/2007);
- Chi cục THADS quận D;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Quang Trung**

### Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thỏa thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).

án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thỏa thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).